SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

CERWASS
BÌNH THUẬN

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
CUNG CẤP - TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH

HỆ THỐNG NƯỚC :.....

Địa chỉ nhà máy nước :.....

Điện thoại :.....Email:.....

Địa chỉ Trung tâm : 61 Cao Thắng, phường Bình Hưng,
Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại Trung tâm : (0252) 3834 485 - 3827 844 - 3835 872

TÊN KHÁCH HÀNG :.....

Số hợp đồng : ☐☐☐☐☐ Ngày ký:..... /..... /20....

Mã số khách hàng : ☐☐☐☐☐☐☐☐

Địa chỉ :.....

Điện thoại :.....Email:.....

Loại thủy kế :.....Số seri:.....

CERWASS
BÌNH THUẬN

Vươn tới mọi nhà

QUACERT JAS-ANZ
ISO 9001:2015

ĐC: *61 Cao Thắng, P. Bình Hưng, Tp. Phan Thiết*
ĐT: *(0252) 3834 485 - 3827 844 - 3835 872*
Fax: *(0252) 3827 819 - 3821 775*
Email: *ttn@snnptnt.binhthuan.gov.vn*
Website: *nuocnongthonbinhthuan.vn*

Trích Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A, Khoản 16: Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên B và các tổ chức cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong các trường hợp dưới đây, Bên A phải bồi thường cho Bên B cụ thể như sau:

*** Xử phạt hành vi tự ý làm thay đổi hiện trạng, tháo gỡ niêm phong thủy kế hoặc di dời vị trí của đường ống nhánh và thủy kế:**

Nếu Bên A có hành vi tự ý làm thay đổi hiện trạng, tháo gỡ niêm phong thủy kế hoặc di dời vị trí của đường ống nhánh và thủy kế thì phải bồi thường chi phí thất thoát nước cho Bên B với mức tối thiểu 500.000 đồng/lần *(năm trăm nghìn đồng)* và thanh toán tiền sử dụng nước gấp 03 lần lượng nước của tháng sử dụng nước cao nhất trong vòng 12 tháng kế trước tính từ thời điểm làm thay đổi hiện trạng nhân (x) với thời gian sử dụng nước bất hợp pháp (sau khi khấu trừ số tiền nước đã thanh toán);

*** Xử phạt hành vi lấy cắp nước:**

Nếu Bên A có hành vi lấy cắp nước dưới mọi hình thức (tự ý điều chỉnh thủy kế, có tác động làm cho thủy kế không quay hoặc quay chậm, sử dụng nước không qua thủy kế một phần hay toàn bộ, cố ý đập phá làm hỏng, thay đổi chủng loại thủy kế hoặc tuyến ống dẫn nước trước thủy kế...) thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, Bên A phải thanh toán cho Bên B các chi phí có liên quan đến công tác đi lại, kiểm tra, xử lý hành vi lấy cắp nước với mức tối thiểu là 1.000.000 đồng và mức tối đa là 3.000.000 đồng, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

- Trường hợp có cơ sở hợp lý để Bên B xác định được chính xác lượng nước chênh lệch do Bên A lấy cắp thì Bên A phải thanh toán gấp 03 lần giá trị lượng nước đã lấy cắp. Giá nước áp dụng để tính toán bồi thường là giá nước tại thời điểm phát hiện hành vi lấy cắp nước của Bên A;

- Trường hợp xác định được thời điểm bắt đầu lấy cắp nước nhưng không có cơ sở để xác định lượng nước đã lấy cắp thì sẽ lấy lượng nước của tháng sử dụng nhiều nhất kể từ khi lắp đặt thủy kế nhân (x) 3 lần và nhân (x) với thời gian sử dụng nước bất hợp pháp (sau khi khấu trừ số tiền nước đã thanh toán);

- Trường hợp Bên B không có cơ sở để xác định chính xác thời điểm và lượng nước lấy cắp thì Bên A phải bồi thường thiệt hại cho Bên B số tiền bằng giá trị lượng nước bị hao hụt thất thoát của toàn bộ Nhà máy cấp nước kể từ khi Bên A bắt đầu lắp đặt thủy kế nhưng mức tối thiểu là 3.000.000 đồng;

*** Thông báo về địa phương các hành vi vi phạm của khách hàng**

Bên B sẽ gửi thông báo về địa phương khi khách hàng vi phạm các điều khoản của hợp đồng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CUNG CẤP – TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH

Số : ☐☐☐☐☐

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH/13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 24/08/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Giấy đăng ký lắp đặt thủy kế và sử dụng nước sạch của khách hàng ngày.....tháng.....năm 20.....

Chúng tôi gồm :

1. Bên tiêu thụ nước (gọi tắt là Bên A):.....

.....

+ Số nhà :.....Thôn (KP).....Đường:.....

+ Xã (phường, T/T) :.....Huyện (TX, TP):.....

+ Điện thoại :..... Fax:.....

+ Email :.....

Tài khoản số :.....

Tại Ngân hàng (KBNN):.....

Mã số thuế :.....

Địa chỉ lắp đặt :.....

Mục đích sử dụng nước: Theo phụ lục Hợp đồng dịch vụ cung cấp - Tiêu thụ nước sạch

Do Ông (bà):.....

Chức vụ:.....làm đại diện ký hợp đồng

Số CMND: .....Cấp ngày:...../...../.....

Tại Công an:.....

Theo Giấy ủy quyền số: .....ngày:...../...../.....

của:.....

2. Bên cung cấp nước (gọi tắt là Bên B):

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN BÌNH THUẬN

Địa chỉ : 61 Cao Thắng, phường Bình Hưng, Tp.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Điện thoại : (0252) 3834 485 - 3827 844 - 3821 775;

Fax : (0252) 3827 819;

Website thông tin: http://nuocnongthonbinhthuan.vn;

Website hóa đơn điện tử: http://hddt.nuocnongthonbinhthuan.vn;

Email : ttn@snnptnt.binhthuan.gov.vn;

Mã số thuế : 3400164209;

Tài khoản số : 4800211010000150 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bình Thuận;

Hoặc tài khoản số: 611.10.00.0000243 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình Thuận.

Do Bà : **TRẦN THỊ THU CÚC**

Chức vụ : Phó Trưởng Phòng Quản lý Cấp nước làm đại diện ký hợp đồng

Theo Quyết định ủy quyền số: 1285/QĐ-TTN-KTh ngày 24/11/2008 của Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Thuận.

Sau khi bàn bạc, hai bên đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng dịch vụ cung cấp - sử dụng nước sạch với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý sử dụng và Bên B đồng ý cung cấp nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống và chất lượng nước sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành (ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng) tại Hệ thống cấp nước (xã, phường, thị trấn).....

ĐIỀU 2. GHI CHỈ SỐ THỦY KẾ

1. Hàng tháng, Bên B ghi chỉ số thủy kế trong thời gian từ ngày **20** đến ngày **25**. Trường hợp ngày ghi chỉ số thủy kế trùng vào các ngày nghỉ lễ, Tết; Bên B sẽ ghi chỉ số thủy kế trước hay sau ngày nghỉ lễ, Tết từ 2 đến 5 ngày.

2. Trường hợp Bên A đi vắng vào các ngày Bên B ghi chỉ số thuỷ kế hàng tháng; Bên A phải có bảng thông báo chỉ số thủy kế đặt nơi dễ thấy tại địa điểm sử dụng nước hoặc thông báo qua số điện thoại Nhà máy nước địa phương (có in sẵn trên hóa đơn tiền nước hàng tháng) hoặc Phòng Quản lý Cấp nước của Trung tâm số **(0252) 3834 485, 3827 844 và 3835 872.**

3. Trường hợp đến ngày ghi chỉ số thủy kế nhưng do Bên A đi vắng và cũng không thông báo như quy định tại Khoản 2 nêu trên thì Bên B được quyền ấn định lượng nước Bên A sử dụng tương tự như các tháng kế trước.

4. Trong vòng **03** ngày kể từ ngày nhận Biên nhận thanh toán tiền nước/Giấy báo tiền nước, trường hợp Bên A có thắc mắc khiếu nại về lượng nước tiêu thụ, đề nghị phản ảnh ngay cho Bên B để cùng phối hợp kiểm tra và bàn thống nhất cách xử lý phù hợp trên cơ sở thỏa thuận giữa hai Bên; quá thời gian trên Bên B sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết.

ĐIỀU 3. GIÁ NƯỚC

1. Thực hiện theo khung giá, mức giá do UBND tỉnh Bình Thuận (UBND tỉnh) quy định đối với mục đích sử dụng nước.

2. Trường hợp có thay đổi giá nước, Bên B sẽ có thông báo bằng văn bản đến UBND xã (phường, thị trấn) hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại Nhà máy nước địa phương về biểu giá và thời gian áp dụng giá mới. Giá nước mới chỉ được áp dụng đối với lượng nước sử dụng kể từ thời điểm quyết định điều chỉnh giá của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp có thay đổi giá nước, hai Bên không phải ký lại hợp đồng.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TIỀN NƯỚC

1. Biên nhận thanh toán tiền nước/Hóa đơn tiền nước được phát hành 12 kỳ/năm. Hàng tháng, Bên A thanh toán tiền sử dụng nước cho Bên B căn cứ trên chỉ số thủy kế và giá nước quy định của UBND Tỉnh theo đúng số tiền ghi trên Biên nhận thanh toán tiền nước/Hóa đơn tiền nước do Bên B lập. Phí nước thải (nếu có), sẽ được thu hàng tháng cùng với tiền nước theo quy định của UBND tỉnh.

Trường hợp quý khách hàng có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử đề nghị truy cập vào địa chỉ http://hddt.nuocnongthonbinhthuan.vn và làm theo hướng dẫn trên website để tải hóa đơn điện tử. Bên B chỉ tải được hóa đơn điện tử khi Bên A nhận đủ tiền nước ghi trên Biên nhận thanh toán tiền nước/Hóa đơn tiền nước.

2. Hình thức thanh toán:

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam.

3. Định kỳ từ ngày ..... đến ngày ..... hàng tháng, Bên B cử nhân viên đến tại địa điểm sử dụng nước của Bên A để thu tiền nước của tháng kế trước.

Trường hợp Bên A chưa có điều kiện thanh toán ngay, hoặc đi vắng thì trong vòng **05** ngày kể từ ngày nhận được Giấy báo tiền nước, Bên A có trách nhiệm đến thanh toán tiền tại Nhà máy nước địa phương. Sau thời hạn qui định nêu trên, bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, bên B sẽ gửi Thông báo ngưng cấp nước.

Sau 35 ngày (đối với khách hàng sử dụng nước phục vụ sinh hoạt là hộ gia đình với lượng nước sử dụng tối đa không quá 20 m^3/tháng) và sau 15 ngày (đối với các khách hàng sử dụng nước cho các mục đích khác) kể từ ngày nhận Thông báo ngưng cấp nước nếu Bên A vẫn chưa thanh toán đủ tiền nước thì Bên B có quyền ngưng cấp nước mà không cần phải báo trước. Mọi chi phí liên quan đến việc đi lại và đóng mở nước, Bên A phải chịu trách nhiệm thanh toán (Chi phí đóng mở nước từ 30.000 - 100.000 đồng/lần);

Trường hợp Bên A chưa thanh toán tiền nước do nguyên nhân khách quan và đã thông báo cho Bên B bằng văn bản thì việc ngưng cấp nước thực hiện sau 70 ngày kể từ khi có thông báo của Bên B về việc ngưng cấp nước.

4. Bên A phải thanh toán tiền lãi cho Bên B tính trên số tiền nước còn nợ trong thời gian thanh toán chậm (sau 30 ngày kể từ ngày nhận Biên nhận thanh toán tiền nước/Giấy báo tiền nước). Lãi suất áp dụng theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bình Thuận tại thời điểm phát sinh nợ.

5. Trường hợp Bên A thường xuyên sử dụng nước ít hơn $5m^3$/tháng thì Bên B có thể thỏa thuận với Bên A để xuất hóa đơn thanh toán tiền nước 2- 3 tháng/lần.

6. Bên A có thể truy cập vào Website của Bên B tại địa chỉ http://nuocnongthonbinhthuan.vn hoặc http://hddt.nuocnongthonbinhthuan.vn để kiểm tra lượng nước sử dụng, số tiền phải thanh toán hàng tháng và lịch sử sử dụng.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

A. Bên A có các quyền sau:

1. Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ đã nêu trong Hợp đồng và Giấy đăng ký lắp đặt thủy kế và sử dụng nước;

2. Yêu cầu Bên B kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;

3. Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;

4. Được bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng;

5. Yêu cầu Bên B kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán. Thực hiện công tác kiểm tra và phản ảnh kịp thời cho Bên B các trường hợp sau:

- Việc ghi chỉ số tiêu thụ và thu tiền nước hàng tháng;

- Tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên Bên B;

- Các vấn đề khác có liên quan đến chất lượng dịch vụ của Bên B

6. Phối hợp với Bên B thực hiện các điều khoản thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng. Trường hợp Bên B không thực hiện đúng các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên B lập biên bản xác nhận để cùng bàn bạc, thống nhất biện pháp xử lý;

7. Khiếu nại, tố cáo với cơ quan thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật của Bên B hoặc các Bên có liên quan;

8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

B. Bên A có các nghĩa vụ sau:

9. Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích; trường hợp sử dụng nước cho các mục đích khác không phải phục vụ cho sinh hoạt (sản xuất, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ khác ...) vượt quá mức đã đăng ký, nhất là trong thời gian hạn hán nghiêm trọng phải được sự đồng ý của Bên B. Các thiết bị, phụ kiện lắp đặt sau thủy kế phải tuân theo sự hướng dẫn của Bên B để bảo đảm an toàn, không gây sự cố rủi ro đối với các thiết bị của Bên B;

10. Sử dụng nước phải qua thủy kế. Không được tự ý tháo gỡ niêm phong. Không được điều chỉnh hoặc làm sai lệch kết quả đo đếm của thủy kế dưới mọi hình thức. Khi phát hiện thủy kế bị mất, hư hỏng hoặc đo đếm không chính xác, nước không chảy, niêm chì bị đứt phải thông báo ngay cho Bên B biết để lập biên bản xác nhận và có biện pháp xử lý, sửa chữa hoặc thay mới. Không tự ý thay đổi hiện trạng, di dời vị trí lắp đặt thủy kế và hệ thống đường ống nhánh trước thủy kế khi chưa được sự đồng ý của Bên B. Trường hợp Bên A có nhu cầu di dời, cần liên hệ với Nhà máy nước địa phương để được hướng dẫn về trình tự, thủ tục; các chi phí liên quan đến công tác di dời do Bên A thanh toán;

11. Có trách nhiệm phối hợp, thống nhất với bên B vị trí lắp đặt thủy kế để thuận tiện cho việc thi công, quản lý, kiểm tra, ghi thu và bảo vệ thủy kế. Chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ tài sản của Bên A đã đầu tư hoặc được bàn giao sử dụng gồm thủy kế và đường ống nhánh từ thủy kế đến đai khởi thủy trên đường ống chính. Trường hợp Bên A để xảy ra mất mát, hư hỏng thì Bên A phải chịu chi phí thay thế, sửa chữa.

Định kỳ 5 năm/lần kể từ ngày kiểm định thủy kế lần đầu của Cơ quan Đo lường chất lượng, Bên A có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm định lại thủy kế và thanh toán các chi phí liên quan. Trường hợp thủy kế hoạt động không chính xác hoặc mặt số bị mờ không thể đọc được chỉ số nhưng không thể khắc phục được thì Bên A phải chịu chi phí sửa chữa hoặc thay mới;

12. Thanh toán tiền nước sử dụng hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 4 và các thỏa thuận khác của Hợp đồng. Trường hợp 2 Bên có nghi ngờ về kết quả đo đếm chính xác của thủy kế thì trong thời gian chờ kết quả kiểm định của Bên B hoặc cơ quan chức năng, Bên A vẫn phải thanh toán tiền nước đúng thời hạn theo chỉ số trên thủy kế. Trong vòng 30 ngày sau khi có kết quả kiểm định thủy kế, hai Bên sẽ thanh toán dứt điểm phần chênh lệch (nếu có) hoặc thỏa thuận khấu trừ vào tiền nước sử dụng của các tháng kế tiếp;

13. Khi thực hiện việc cung cấp nước lại cho các hộ chung quanh, Bên A phải được sự đồng ý của Bên B và không được thu quá giá quy định của chính quyền địa phương;

14. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B và các cơ quan chức năng tiến hành công tác ghi chỉ số thủy kế hàng tháng, kiểm tra việc sử dụng nước và thực hiện các điều khoản quy định của Hợp đồng trong khu vực do Bên A quản lý;

15. Trường hợp bể hoặc vòi công cộng thuộc tài sản của Bên B giao cho Bên A quản lý, thì Bên A phải chịu trách nhiệm bảo

quản, trong quá trình sử dụng bị hư hỏng mất mát phải bồi thường và chịu chi phí sửa chữa. Nếu không có sự đồng ý của Bên B mà Bên A tự ý sử dụng tài sản của Bên B vào mục đích riêng thì phải thanh toán toàn bộ chi phí lắp đặt (bể hoặc vòi) cho Bên B;

16. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên B và các tổ chức cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Bên A phải bồi thường cho Bên B đối với các trường hợp cụ thể như sau :

- Nếu Bên A gây sự cố xì, bể trên đường ống trước thủy kế làm thất thoát nước thì phải thanh toán chi phí đi lại, sửa chữa và tiền nước bị thất thoát trên cơ sở thỏa thuận với Bên B;

- Nếu Bên A có hành vi tự ý làm thay đổi hiện trạng, tháo gỡ niêm phong thủy kế hoặc di dời vị trí của đường ống nhánh và thủy kế thì phải bồi thường chi phí thất thoát nước cho Bên B trên cơ sở thỏa thuận giữa hai Bên nhưng mức tối thiểu không dưới 500.000 đồng/lần và thanh toán tiền sử dụng nước gấp 3 lần lượng nước của tháng sử dụng nước cao nhất trong vòng 12 tháng kế trước tính từ thời điểm làm thay đổi hiện trạng nhân (x) với thời gian sử dụng nước bất hợp pháp (sau khi khấu trừ số tiền nước đã thanh toán);

- Nếu Bên A có hành vi lấy cắp nước dưới mọi hình thức (tự ý điều chỉnh thủy kế, có tác động làm cho thủy kế không quay hoặc quay chậm, sử dụng nước không qua thủy kế một phần hay toàn bộ, cố ý đập phá làm hỏng, thay đổi chủng loại thủy kế hoặc tuyến ống dẫn nước trước thủy kế...) thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, Bên A phải thanh toán cho Bên B các chi phí có liên quan đến công tác đi lại, kiểm tra, xử lý hành vi lấy cắp nước với mức tối thiểu là 1.000.000 đồng và mức tối đa là 3.000.000 đồng, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

+ Trường hợp có cơ sở hợp lý để Bên B xác định được chính xác lượng nước chênh lệch do Bên A lấy cắp thì Bên A phải thanh toán gấp 03 lần giá trị lượng nước đã lấy cắp. Giá nước áp dụng để tính toán bồi thường là giá nước tại thời điểm phát hiện hành vi lấy cắp nước của Bên A;

+ Trường hợp xác định được thời điểm bắt đầu lấy cắp nước nhưng không có cơ sở để xác định lượng nước đã lấy cắp thì sẽ lấy lượng nước của tháng sử dụng nhiều nhất kể từ khi lắp đặt thủy kế nhân (x) 3 lần và nhân (x) với thời gian sử dụng nước bất hợp pháp (sau khi khấu trừ số tiền nước đã thanh toán);

+ Trường hợp Bên B không có cơ sở để xác định chính xác thời điểm và lượng nước lấy cắp thì Bên A phải bồi thường thiệt hại cho Bên B số tiền bằng giá trị lượng nước bị hao hụt thất thoát của toàn bộ Nhà máy cấp nước kể từ khi Bên A bắt đầu lắp đặt thủy kế nhưng mức tối thiểu là 3.000.000 đồng;

- Khi Bên A có hành vi lấy cắp nước thì Bên B sẽ phối hợp với chính quyền địa phương hoặc các hộ chung quanh tiến hành lập biên bản đồng thời sẽ gửi thông báo kết quả xử phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên A và chính quyền địa phương.

17. Trường hợp Bên A đi vắng hoặc không có nhu cầu sử dụng nước trong thời gian từ 03 tháng trở lên, cần thông báo cho Bên B biết để có biện pháp quản lý hệ thống đường ống, hạn chế tình trạng thất thoát nước;

18. Thông báo kịp thời cho Bên B biết trong các trường hợp sau:

- Khi phát hiện tuyến ống trước thủy kế bị xì, bể; cụm thủy kế bị sự cố không hoạt động bình thường, bị mất, bị đứt niêm phong hoặc những dấu hiệu bất thường khác đối với các hạng mục thuộc công trình cấp nước có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, không đảm bảo an toàn cho người và tài sản;

- Thay đổi, di chuyển chỗ ở, nơi làm việc, nơi sản xuất kinh doanh;

- Thay đổi mục đích sử dụng nước;

- Điều chỉnh tên tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng sử dụng nước;

- Điều chỉnh, bổ sung các Điều, Khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng;

19. Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của Bên B. Thường xuyên kiểm tra tuyến ống và các thiết bị, phụ kiện thuộc hệ thống cấp nước phía sau thủy kế để hạn chế hiện tượng thất thoát gây lãng phí nguồn nước. Thực hiện việc lắp đặt hệ thống ống dẫn nước sau thủy kế tuân thủ các quy định sau :

- Không dùng máy bơm hút nước trực tiếp từ đường ống cấp nước sau thủy kế, chỉ dùng máy bơm hút nước từ các loại phương tiện, dụng cụ chứa nước trong nhà để sử dụng;

- Trường hợp sử dụng nhiều loại nguồn nước khác nhau (nước giếng, nước mưa,..) thì không được đấu nối tuyến ống dẫn các nguồn nước khác vào tuyến ống cấp nước máy sau thủy kế;

- Trường hợp có 2 hay nhiều thủy kế cùng sử dụng nguồn nước do Bên B hoặc đơn vị khác cung cấp thì hệ thống tuyến ống sử dụng nước của từng thủy kế này phải độc lập, không được đấu nối chung với nhau;

- Không được lắp đặt, sử dụng hệ thống ống dẫn nước có hàm lượng chì hoặc các chất độc hại khác vượt quá mức quy định hoặc để đường ống bị rò rỉ, nhiễm các chất gây nguy hiểm đến sức khỏe con người;

20. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

A. Bên B có các quyền sau:

1. Triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác cấp nước theo qui định hiện hành của Nhà nước, được phép vào khu vực sử dụng nước thuộc quyền quản lý của Bên A để thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước; kiểm tra định kỳ và đột xuất đường ống nhánh và thủy kế;

2. Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động cấp nước;

3. Tham gia ý kiến về việc lập quy hoạch cấp nước trên địa bàn;

4. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các điều khoản quy định trong Hợp đồng. Được nhận bồi thường thiệt hại do Bên A và các tổ chức cá nhân có liên quan gây ra gây ra theo quy định của pháp luật và Hợp đồng;

5. Bên B có quyền ngưng dịch vụ cấp nước trong các trường hợp sau đây:

- Bên A có hành vi lấy cắp nước dưới mọi hình thức; tự ý tháo làm hỏng niêm phong thủy kế hoặc thay đổi hiện trạng và vị trí của đường ống nhánh cấp nước, thủy kế nhưng không bồi thường thiệt hại cho Bên B theo quy định của Hợp đồng hoặc đã bị xử lý nhưng vẫn tiếp tục tái phạm hoặc lấy cắp nước lần đầu nhưng gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho Bên B;

- Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước đã quy định tại Điều 4 của hợp đồng này;

- Bên A sử dụng máy bơm hút nước trực tiếp từ đường ống cấp nước;

- Bên A cung cấp nước lại cho các hộ xung quanh quá giá quy định của chính quyền địa phương;

- Bên A sử dụng nước phục vụ cho các mục đích khác không phải sinh hoạt hoặc dự trữ quá mức cần thiết trong mùa khô hạn vượt quá định mức đã đăng ký nhưng chưa được sự đồng ý của Bên B, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu sử dụng nước của các hộ khác trong khu vực;

- Đường ống và các phụ kiện khác trước thủy kế bị hư hỏng

gây thất thoát nước nhưng Bên A không đồng ý cho sửa chữa, không thanh toán chi phí sửa chữa hoặc không thông báo kịp thời để Bên B sửa chữa;

- Bên A chưa thanh toán đầy đủ chi phí lắp đặt ống nhánh và thủy kế theo quyết toán chi phí lắp đặt;

- Thủy kế quá thời hạn kiểm định nhưng Bên A từ chối thực hiện công tác kiểm định;

- Sau thời gian quy định, Bên A không lắp đặt thủy kế mới để thay thế thủy kế cũ bị hư hỏng, đo đếm không chính xác hoặc bị mất;

- Bên A không sử dụng nước liên tục trong vòng 12 tháng nhưng không có thông báo hoặc liên lạc với bên B;

- Bên A không tiếp tục ký kết hợp đồng cung cấp tiêu thụ nước hoặc không còn nhu cầu sử dụng nước;

- Bên A sử dụng tài sản công cộng được Bên B giao quản lý không đúng mục đích;

- Bên A vi phạm các Điều, Khoản khác của Hợp đồng, đã được Bên B nhắc nhở nhưng vẫn không thực hiện hoặc tiếp tục tái phạm;

- Thực hiện theo yêu cầu của cấp thẩm quyền khi Bên A có hành vi vi phạm pháp luật;

- Thủy kế và tuyến ống nhánh của Bên A bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Bên B chỉ cung cấp nước trở lại sau khi Bên A thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng và thanh toán chi phí liên quan đến công tác đóng, mở nước theo quy định;

6. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cung cấp tiêu thụ nước sạch trong trường hợp Bên A vi phạm các Điều, Khoản theo Hợp đồng và bị ngưng dịch vụ cấp nước nhưng sau thời gian 06

tháng bên A không có liên hệ với bên B để phối hợp thống nhất phương thức xử lý;

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

B. Bên B có các nghĩa vụ sau:

8. Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;

9. Kiểm tra, xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước và đáp ứng các yêu cầu hợp lý, chính đáng khác một cách khẩn trương nhanh chóng, không gây khó khăn phiền hà cho Bên A;

10. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;

11. Bảo vệ an toàn nguồn nước cấp, xây dựng phạm vi vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định;

12. Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho Bên A theo quy định của Hợp đồng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định (ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng). Trường hợp phải ngừng cung cấp nước từ 03 ngày trở lên do mất điện, sự cố kỹ thuật, phục vụ cho công tác bảo trì sửa chữa hoặc các lý do bất khả kháng khác, Bên B phải thông báo cho Bên A biết trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng các hình thức phù hợp với điều kiện của từng công trình cấp nước để Bên A chủ động có biện pháp dự trữ hoặc sử dụng nguồn nước khác thay thế trong thời gian chờ khôi phục dịch vụ cấp nước;

13. Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A phản ảnh, đề xuất các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức lấy ý kiến của Bên A để chấn chỉnh, cải tiến nhằm đạt chất lượng dịch vụ tốt hơn;

14. Tổ chức ghi chỉ số thủy kế và thu tiền nước theo định kỳ hàng tháng. Sử dụng thiết bị đo đếm nước phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và được kiểm định theo quy định của Nhà nước;

Định kỳ 5 năm/lần kể từ ngày thủy kế được kiểm định lần đầu,

Bên B có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn cho Bên A việc thực hiện kiểm định lại thủy kế theo quy định.

15. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A và các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Bồi thường thiệt hại cho Bên A đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

- Nếu áp giá nước cao hơn giá quy định thì phải thanh toán cho Bên A khoản tiền chênh lệch trong thời gian áp giá sai;

- Nếu ghi sai chỉ số thủy kế dẫn đến thu tiền nước cao hơn thực tế sử dụng của Bên A thì phải hoàn trả số tiền nước đã thu thừa hoặc thỏa thuận với Bên A cách giải quyết phù hợp;

- Nếu thu thừa tiền nước do áp giá nước và ghi chỉ số sai thì Bên B ngoài việc phải thanh toán cho Bên A khoản tiền thu thừa còn phải thanh toán cả tiền lãi đối với khoản tiền chênh lệch nếu thời điểm hoàn trả sau 30 ngày so với thời điểm thu thừa tiền nước (lãi suất áp dụng theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bình Thuận tại thời điểm thanh toán);

16. Báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước;

17. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

1. Tuyến ống nhánh và các phụ kiện khác từ ống cấp nước chính đến thủy kế Bên B đã lắp đặt là tài sản của Bên A đầu tư hoặc do bên B đầu tư bàn giao cho Bên A trực tiếp quản lý sử dụng, nếu bị sự cố, hư hỏng trong quá trình sử dụng Bên A phải chịu chi phí sửa chữa thay thế;

Trong thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu lắp đặt ống nhánh và thủy kế nếu có xảy ra hư hỏng do chất lượng vật tư phụ kiện và kỹ thuật lắp đặt (ngoại trừ vòi nước) thì Bên B sẽ

chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế miễn phí. Trường hợp bị hư hỏng do Bên A sử dụng không đúng kỹ thuật đã được hướng dẫn hoặc do các nguyên nhân khác không thuộc trách nhiệm của Bên B thì phần chi phí sửa chữa thay thế do Bên A thanh toán;

Riêng đối với thủy kế, nếu bị hư hỏng hoặc đo đếm không chính xác sau thời gian bảo hành do lỗi của nhà sản xuất (nhưng vẫn còn nguyên niêm phong) thì xử lý như sau:

- Trong vòng 12 tháng kể từ ngày chấm dứt bảo hành, Bên B sẽ chịu trách nhiệm sửa chữa, không thu chi phí. Nếu không sửa được thì Bên A chịu 50%, Bên B chịu 50% chi phí thay thủy kế mới;

- Sau 24 tháng kể từ ngày lắp đặt thì Bên A phải chịu toàn bộ chi phí sửa chữa hoặc thay thế thủy kế mới.

2. Kể từ khi thủy kế được xác định bị hư hỏng hoặc đo đếm không chính xác thì trong thời gian chờ thay thế mới hoặc sửa chữa, Bên A phải thanh toán tiền nước theo mức khoán như sau:

- Số m^3 nước sử dụng trung bình trong 1 ngày của 03 tháng kế trước x (số ngày sử dụng khoán) x hệ số 1,2 x giá nước;

- Số ngày sử dụng nước khoán nêu trên do hai bên thỏa thuận nhưng không quá 60 ngày, sau thời gian này nếu Bên A không lắp đặt thủy kế mới thì Bên B sẽ ngưng cung cấp nước.

3. Những trường hợp sau đây Bên A phải thực hiện ký quỹ (thanh toán ứng trước tiền sử dụng nước) trước khi Bên B cung cấp nước. Số tiền ký quỹ tùy theo mục đích và lượng nước sử dụng trong kỳ hoặc ước tính lượng nước sử dụng:

- Khách hàng thường xuyên chậm thanh toán tiền nước hoặc bị Bên B thực hiện việc ngưng dịch vụ cấp nước từ 01 lần trở lên;

Đối với khách hàng là hộ gia đình sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt, số tiền ký quỹ tối thiểu 500.000 đồng;

Đối với khách hàng sử dụng nước cho mục đích khác, số tiền ký quỹ theo lượng nước sử dụng thực tế của 03 tháng liền kề trước hoặc do hai bên thỏa thuận.

- Khách hàng sử dụng nước không phải là người thường trú tại địa bàn có công trình cấp nước hoặc không phải là người trực tiếp ký Hợp đồng sử dụng nước;

- Các công trường xây dựng;

- Khách hàng có nhu cầu sử dụng lượng nước lớn trên 300 m^3/tháng nhưng không thường xuyên.

- Các trường hợp khác theo thỏa thuận của 2 Bên.

4. Bên B có thể thỏa thuận để khai thác đường ống phân phối hoặc ống nhánh hiện có do Bên A đã đầu tư, đồng thời sẽ báo cho khách hàng mới thanh toán lại cho Bên A khoản chi phí hợp lý tương ứng theo giá trị ở thời điểm khai thác. Tuyến ống phân phối hoặc ống nhánh do Bên A đầu tư thì khi có sự cố phải sửa chữa, thay thế chi phí do Bên A thanh toán; trường hợp Bên A chuyển giao cho Bên B quản lý thì Bên A chịu chi phí sửa chữa nhưng có toàn quyền khai thác, sử dụng;

5. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu Bên A có thắc mắc khiếu nại, đề nghị có văn bản gởi cho Bên B để cùng phối hợp kiểm tra xử lý. Trong khi chờ xử lý, Bên A phải thanh toán cho Bên B theo Biên nhận thanh toán tiền nước/Giấy báo tiền nước/Hóa đơn tiền nước đã phát hành. Sau khi xử lý nếu sự việc xảy ra đúng như khiếu nại của Bên A thì Bên B sẽ hoàn trả lại cho Bên A khoản tiền chênh lệch đã thu được tính từ khi có văn bản khiếu nại;

6. Trường hợp Bên A không tiếp tục thực hiện Hợp đồng và chuyển quyền sử dụng nước cho tổ chức, cá nhân khác cần thông báo cho người sử dụng mới việc quyết toán chi phí tiền nước và đến liên hệ tại Nhà máy cấp nước địa phương để làm thủ tục chuyển

đổi tên trong Hợp đồng. Trường hợp Bên A không thực hiện việc điều chỉnh tên trong Hợp đồng cho người sử dụng nước mới mà vẫn tiếp tục sử dụng nước bình thường thì đương nhiên Bên A phải chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ và quyền lợi có liên quan như quy định của Hợp đồng;

7. Trường hợp Bên A mở vòi nhưng không có nước chảy thì cần phải đóng chặt vòi nước lại, không nên mở vòi sẵn để chờ nước chảy nhằm tránh hiện tượng chỉ số trên thủy kế quay do không khí;

8. Bên A cần có dụng cụ dự trữ nước để sử dụng cho nhu cầu hàng ngày của mình trong vòng tối thiểu 3 ngày, nhằm đề phòng các trường hợp bị các sự cố bất khả kháng gây cúp nước đột xuất, hoặc trong thời gian tiến hành kiểm định lại thủy kế khi đến thời hạn kiểm định.

9. Trường hợp chỉ số trên thủy kế của Bên A quay do không khí/tuyến ống sau thủy kế bị bể,... do những lý do khách quan được Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản, Bên B sẽ kiểm tra, xác minh và hỗ trợ giảm tiền sử dụng nước theo quy định. Bên B chỉ giải quyết hỗ trợ 01 lần (một) trong suốt quá trình sử dụng nước của Bên A.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng, Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo qui định của pháp luật;

Trường hợp phát sinh tranh chấp và vi phạm các điều khoản của Hợp đồng hai bên giải quyết chủ yếu bằng cách tự thương lượng;

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà hai Bên không thể tự thỏa thuận được, các Bên có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án là quyết định cuối

cùng và có tính chất bắt buộc đối với các Bên. Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, hai Bên vẫn phải thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng;

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Hợp đồng trước đây. Trong thời gian thực hiện, một trong hai Bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung trong Hợp đồng đã ký phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết trước tối thiểu là 15 ngày để cùng nhau bàn bạc và sẽ được bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng.

3. Hợp đồng gồm 19 (mười chín) trang, từ trang số 01 đến trang số 19 (không kể 04 trang bìa) và 01 (một) trang Phụ lục. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

4. Hợp đồng đã được hai bên thông qua, thống nhất ký kết./.

BÊN CUNG CẤP NƯỚC	**BÊN TIÊU THỤ NƯỚC**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*
Trần Thị Thu Cúc	

Phụ lục: Hợp đồng dịch vụ cung cấp – tiêu thụ nước sạch

(Phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp đồng cung cấp - sử dụng nước)

1.Thông tin về khách hàng sử dụng nước:

Lần đăng ký	Ngày đăng ký	Số hộ/đấu nối	Số người	Lượng nước sử dụng	Mục đích sử dụng					Ký xác nhận	
					Sinh hoạt	Công cộng	Hành chính sự nghiệp	Sản xuất	Kinh doanh dịch vụ	Bên A	Bên B

2. Thông tin về đấu nối:

- Vị trí điểm đấu nối:.....
- Đồng hồ đo nước: D:.....Loại:.....Số seri:.....
- Đặt tại:.....

X= .....Y= .....(hệ tọa độ VN 2.000)

- Sơ đồ mặt bằng:

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ tên)

♦ *Nước sạch và vệ sinh môi trường là nhu cầu cơ bản của con người, tiêu chí của xã hội văn minh.*

♦ *Sử dụng nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường vì sức khỏe của chính mình và của cả cộng đồng.*

♦ *Nước không phải là tài nguyên vô tận - Bảo vệ, giữ gìn nguồn nước hãy bắt đầu từ ngày hôm nay.*

♦ *Thiếu nước và điều kiện vệ sinh môi trường không đầy đủ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe.*

♦ *Vì sức khỏe và vẻ đẹp của bạn, hãy rửa tay thường xuyên bằng xà phòng, nhất là trước khi ăn uống.*

♦ *Bỏ rác đúng nơi quy định và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh là tích cực góp phần bảo vệ môi trường và nguồn nước.*

♦ *Hủy hoại môi trường là tự hủy hoại cuộc sống của chính mình.*

♦ *Trồng thêm một cây xanh là thêm một hành động thiết thực vì môi trường.*

♦ *Bảo vệ môi trường xung quanh Xanh - Sạch - Đẹp chính là bảo vệ sự sống của chúng ta.*

♦ *Tích cực phòng, chống ô nhiễm và sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước.*

♦ *Nước sạch và vệ sinh môi trường góp phần xây dựng Nông thôn mới.*

Vì sức khỏe của chính mình và cộng đồng

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Nghiêm cấm hành vi lấy cắp nước dưới mọi hình thức; tự ý làm thay đổi hiện trạng tuyến ống và thủy kế. Trường hợp vi phạm sẽ xử lý theo Hợp đồng dịch vụ cung cấp - tiêu thụ nước sinh hoạt và thông báo về địa phương.

2. Xin vui lòng thông báo ngay cho Nhà máy nước hoặc Trung tâm:

- Khi phát hiện thủy kế không hoạt động hoặc hoạt động không chính xác hoặc mặt số bị mờ;
- Khi thay đổi mục đích sử dụng;
- Khi phát hiện dấu hiệu bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.

3. Khi tiếp nhận hoặc sở hữu mặt bằng, công trình đã có sẵn hệ thống ống nhánh và thủy kế, đề nghị Quý khách hàng chủ động liên hệ trực tiếp với Nhà máy nước địa phương để:

- Kiểm tra lại tuyến ống, thủy kế và các vấn đề khác có liên quan.
- Ký lại hợp đồng mới.

Trường hợp Quý khách hàng chưa làm thủ tục ký lại hợp đồng mới mà vẫn tiếp tục sử dụng và thanh toán tiền nước thì đương nhiên phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định của Hợp đồng dịch vụ cung cấp - tiêu thụ nước sạch và chịu trách nhiệm đối với các vấn đề có liên quan đến chủ sở hữu cũ.

4. Trường hợp thanh toán tiền nước qua ngân hàng, đề nghị chuyển kinh phí vào:

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Thuận

Tài khoản số: **4800.211.010.000.150**

Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thuận

Hoặc

Tài khoản số: **611.10.00.0000243**

Tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình Thuận.

5. Trường hợp quý khách hàng có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử vui lòng truy cập vào địa chỉ http://hddt.nuocnongthonbinhthuan.vn và làm theo hướng dẫn trên website để tải hóa đơn điện tử.

Khách hàng có nhu cầu phản ảnh thông tin hoặc thắc mắc xin vui lòng liên hệ Nhà máy nước địa phương hoặc Phòng Quản lý Cấp nước của Trung tâm.

Điện thoại: (0252) 3834 485, 3827 844, 383 5872

hoặc tại website: nuocnongthonbinhthuan.vn